UBND PHƯỜNG QUYẾT THẮNG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Số: 17 /QĐ-TTHCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết Thắng, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Ngân sách 9 tháng năm 2026 của Trung tâm phục vụ hành chính công phường Quyết Thắng

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 phường Quyết Thắng;

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 của UBND phường Quyết Thắng về việc trích nguồn ngân sách phường năm 2026 cấp kinh phí cho Trung tâm phục vụ hành chính công phường Quyết Thắng để mua Robot Lễ tân thông minh;

Xét đề nghị của kế toán Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường Quyết Thắng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Ngân sách 9 tháng năm 2026 của Trung tâm phục vụ hành chính công phường Quyết Thắng (*theo các biểu đính kèm*)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Quyết Thắng và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND phường Quyết Thắng
- Lưu: VT, TTHCC.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

U.B.N.D PHƯỜNG QUYẾT THẮNG TỈNH NGUYÊN
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Hà Thị Thạch

UBND PHƯỜNG QUYẾT THẮNG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Số: 29 /BC-TTPVHCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyết Thắng, ngày 06 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán Ngân sách 9 tháng năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà Nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 phường Quyết Thắng;

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 của UBND phường Quyết Thắng về việc trích nguồn ngân sách phường năm 2026 cấp kinh phí cho Trung tâm phục vụ hành chính công phường Quyết Thắng để mua Robot Lễ tân thông minh;

Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Quyết Thắng báo cáo Thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán Ngân sách 9 tháng năm 2026

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Thực hiện dự toán thu- chi ngân sách 9 tháng năm 2026

I. Thu phí lệ phí:

II. Chi ngân sách: 72 % dự toán

Trong đó:

1. Chi quản lý hành chính đạt: 69,7% dự toán

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ đạt: 74,5 % dự toán
- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 38,6% dự toán

Trên đây là cáo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách 9 tháng năm 2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Quyết Thắng./.

Nơi nhận:
- UBND phường;
- Lưu :VT, TTHCC

GIÁM ĐỐC

U.B.N.D PHƯỜNG QUYẾT THẮNG T. NINH BÌNH
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Hà Thị Thạch

Đơn vị: Trung tâm phục vụ hành chính công phường Quyết Thắng **Mẫu biểu số 75**

Chương: 833

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trung tâm phục vụ hành chính công phường Quyết Thắng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 9 tháng nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
Số TT	**Nội dung**	**Dự toán năm**	**Ước thực hiện 9 tháng**	**Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)**	**Ước thực hiện quý 9 tháng nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)**
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**0**	**0**	**0**	**0**
I	**Số thu phí, lệ phí**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	***Lệ phí***	***0***	***0***	***0***	***0***
	Lệ phí...	0	0	0	0
	Lệ phí...	0	0	0	0
2	***Phí***	***0***	***0***	***0***	***0***
	Phí...	0	0	0	0
	Phí...	0	0	0	0
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	***Chi sự nghiệp***	***0***	***0***	***0***	***0***
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0
2	***Chi quản lý hành chính***	***0***	***0***	***0***	***0***
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	***Lệ phí***	***0***	***0***	***0***	***0***
	Lệ phí...	0	0	0	0
	Lệ phí...	0	0	0	0

2	***Phí***	***0***	***0***	***0***	***0***
	Phí...	0	0	0	0
	Phí...	0	0	0	0
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**1.443.444.000**	**1.039.270.906**	**72,0**	**0**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**1.443.444.000**	**1.039.270.906**	**72,0**	**0**
1	**Chi quản lý hành chính**	**1.335.444.000**	**931.270.906**	**69,7**	**0**
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	1.159.000.000	863.226.100	**74,5**	0
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	176.444.000	68.044.806	**38,6**	0
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**108.000.000**	**108.000.000**	**100,0**	**0**
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0	0	0	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	*0*	*0*	*0*	*0*
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	*0*	*0*	*0*	*0*
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	*0*	*0*	*0*	*0*
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số	*0*	*0*	*0*	*0*
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**0**	**0**	**0**	**0**
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**0**	**0**	**0**	**0**
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0
5	**Chi đảm bảo xã hội**	**0**	**0**	**0**	**0**
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**	**0**	**0**	**0**
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**	**0**	**0**	**0**
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**	**0**	**0**	**0**
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**	**0**	**0**	**0**
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0

10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**0**	**0**	**0**	**0**
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0
11	**Chi sự nghiệp Quốc phòng**	**0**	**0**	**0**	**0**
11.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
11.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0
12	**Chi sự nghiệp An ninh**	**0**	**0**	**0**	**0**
12.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	0
12.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0
II	**Nguồn vốn viện trợ**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	**Chi quản lý hành chính**	**0**	**0**	**0**	**0**
1.1	Dự án A	0	0	0	0
1.2	Dự án B	0	0	0	0
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**0**	**0**	**0**	**0**
2.1	Dự án A	0	0	0	0
2.2	Dự án B	0	0	0	0
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**0**	**0**	**0**	**0**
3.1	Dự án A	0	0	0	0
3.2	Dự án B	0	0	0	0
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**0**	**0**	**0**	**0**
4.1	Dự án A	0	0	0	0
4.2	Dự án B	0	0	0	0
5	**Chi đảm bảo xã hội**	**0**	**0**	**0**	**0**
5.1	Dự án A	0	0	0	0
5.2	Dự án B	0	0	0	0
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**	**0**	**0**	**0**
6.1	Dự án A	0	0	0	0
6.2	Dự án B	0	0	0	0
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**	**0**	**0**	**0**
7.1	Dự án A	0	0	0	0
7.2	Dự án B	0	0	0	0
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**	**0**	**0**	**0**
8.1	Dự án A	0	0	0	0
8.2	Dự án B	0	0	0	0
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**	**0**	**0**	**0**
9.1	Dự án A	0	0	0	0
9.2	Dự án B	0	0	0	0
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**0**	**0**	**0**	**0**
10.1	Dự án A	0	0	0	0
10.2	Dự án B	0	0	0	0
11	**Chi sự nghiệp Quốc phòng**	**0**	**0**	**0**	**0**
11.1	Dự án A	0	0	0	0

11.2	Dự án B	0	0	0	0
10	**Chi sự nghiệp An ninh**	**0**	**0**	**0**	**0**
10.1	Dự án A	0	0	0	0
10.2	Dự án B	0	0	0	0
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	**Chi quản lý hành chính**	**0**	**0**	**0**	**0**
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**0**	**0**	**0**	**0**
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**0**	**0**	**0**	**0**
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**0**	**0**	**0**	**0**
5	**Chi đảm bảo xã hội**	**0**	**0**	**0**	**0**
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**	**0**	**0**	**0**
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**	**0**	**0**	**0**
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**	**0**	**0**	**0**
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**	**0**	**0**	**0**
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**0**	**0**	**0**	**0**
11	**Chi sự nghiệp Quốc phòng**	**0**	**0**	**0**	**0**
12	**Chi sự nghiệp An ninh**	**0**	**0**	**0**	**0**

....., ngày 06 tháng 10 năm 2026

Giám đốc

(Chữ ký, dấu)

U.B.N.D PHƯỜNG QUYẾT THẮNG T. NGUYÊN
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Hà Thị Thạch